

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng liên thông đại học, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, khóa 2023 – 2025, đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Khánh Hoà.  
Lớp: Luật liên thông VLVH K2023C Khánh Hoà

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐĐH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-HĐTS ngày 22 tháng 12 năm 2023, 1256/QĐ-HĐTS và 1257/QĐ-HĐTS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế về việc công bố điểm trúng tuyển và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển liên thông đại học;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên lớp liên thông VLVH khoa 2023C Khánh Hoà, đợt 1 năm 2026, họp ngày 14/01/2026;

Xét đề nghị Trường Phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng liên thông đại học, hình thức đào tạo Vừa làm vừa học, cho 65 (sáu mươi lăm) sinh viên, khóa 2023 – 2025, đào tạo tại Trung tâm GDTX tỉnh Khánh Hoà, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

**Điều 2.** Những sinh viên có tên trên được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG LIÊN  
THÔNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VLVH, NIÊN KHÓA 2023 –  
2025, ĐÀO TẠO TẠI TRUNG TÂM GDTX TỈNH KHÁNH HOÀ

(Kèm theo Quyết định số: ...54...../QĐ-ĐHL ngày ...15... tháng ...11... năm 2026 của Hiệu trưởng Trường  
Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	23KHA36411	LÊ QUỐC AN	29/07/1990	Nam	7.45	2.97	Khá
2	23KHA36412	TRẦN THỊ NGỌC ANH	04/11/1998	Nữ	7.54	3.09	Khá
3	23KHA36413	MÁU THỊ ÁNH	04/04/1990	Nữ	7.33	2.90	Khá
4	23KHA36415	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/11/1975	Nữ	7.55	3.04	Khá
5	23KHA36416	VÕ QUANG ĐẠT	05/07/1987	Nam	7.64	3.11	Khá
6	23KHA36417	NGUYỄN VĂN ĐÁU	13/09/1984	Nam	7.31	2.88	Khá
7	23KHA36418	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	30/11/1992	Nữ	7.56	3.03	Khá
8	23KHA36419	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	22/08/1993	Nam	7.50	3.03	Khá
9	23KHA36420	NGÔ VĂN ĐỨC	19/09/1995	Nam	7.37	2.94	Khá
10	23KHA36421	ĐƯỜNG THỊ MỸ DUYÊN	07/09/1988	Nữ	7.85	3.24	Giỏi
11	23KHA36422	NGUYỄN THỊ MỸ HÀ	18/03/1986	Nữ	7.73	3.20	Giỏi
12	23KHA36425	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	12/08/1985	Nữ	8.01	3.33	Giỏi
13	23KHA36426	CAO THỊ MỸ HẠNH	11/12/1995	Nữ	7.78	3.20	Giỏi
14	23KHA36427	NGÔ TRUNG THỊ HỒNG HẠNH	05/03/1991	Nữ	8.07	3.36	Giỏi
15	23KHA36428	CAO THỊ HIỀN	10/09/1995	Nữ	7.76	3.20	Giỏi
16	23KHA36429	TRẦN THỊ HIỀN	16/08/1988	Nữ	7.81	3.23	Giỏi
17	23KHA36430	ĐINH HỮU HIẾU	07/01/1999	Nam	7.23	2.83	Khá
18	23KHA36431	ĐẶNG TUẤN HÒA	22/04/1997	Nam	7.32	2.91	Khá
19	23KHA36432	HUỲNH TRỌNG HOÀN	26/06/1989	Nam	7.33	2.90	Khá
20	23KHA36433	NGUYỄN THÀNH HUỆ	29/09/1981	Nam	7.17	2.86	Khá
21	23KHA36434	BÙI THỊ HUỆ	23/08/1981	Nữ	7.89	3.26	Giỏi
22	23KHA36435	TRẦN QUANG HƯNG	08/08/1988	Nam	7.37	2.91	Khá
23	23KHA36436	NGUYỄN NGỌC HƯỜNG	10/06/1993	Nam	7.31	2.90	Khá
24	23KHA36437	CAO THỊ HUYỀN	01/01/1993	Nữ	7.51	3.02	Khá
25	23KHA36438	RA IM	25/07/1983	Nữ	7.65	3.09	Khá
26	23KHA36439	NGUYỄN THỊ NGỌC KHANH	24/08/1984	Nữ	7.90	3.27	Giỏi
27	23KHA36440	VŨ TRỌNG KHÔI	01/06/1993	Nam	7.60	3.11	Khá
28	23KHA36441	ĐẶNG THỊ HỒNG LAM	25/08/1996	Nữ	7.33	2.89	Khá
29	23KHA36443	CHÂU THỊ KIM LAN	08/02/1974	Nữ	7.78	3.20	Giỏi
30	23KHA36445	TRO THI KIM LAN	18/05/1983	Nữ	7.61	3.06	Khá

31	23KHA36446	CAO THỊ THANH	LAN	08/02/1991	Nữ	7.73	3.16	Khá
32	23KHA36448	CAO THỊ	LÂN	01/01/1995	Nữ	7.39	2.95	Khá
33	23KHA36449	NGUYỄN THỊ	LÊ	07/01/1992	Nữ	7.99	3.34	Giỏi
34	23KHA36450	CA THỊ	LEM	02/10/1989	Nữ	7.43	2.94	Khá
35	23KHA36451	PHẠM THỊ BÍCH	LIÊN	24/08/1984	Nữ	7.56	3.09	Khá
36	23KHA36452	ĐỖ VƯƠNG	LỘC	26/09/1992	Nam	7.38	2.91	Khá
37	23KHA36453	CAO THỊ MY	NA	13/02/1993	Nữ	7.46	2.98	Khá
38	23KHA36454	ĐẬU VĂN	NAM	20/02/1985	Nam	7.38	2.95	Khá
39	23KHA36455	CAO MÀ	NÂNG	12/06/1977	Nam	7.46	2.98	Khá
40	23KHA36456	TRẦN THỊ THANH	NGA	21/06/1981	Nữ	7.76	3.15	Khá
41	23KHA36457	NGÔ HỮU	NGHIÊM	10/03/1998	Nam	7.61	3.10	Khá
42	23KHA36458	LÊ THỊ THẢO	NGUYỄN	01/05/1981	Nữ	7.31	2.89	Khá
43	23KHA36460	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHIÊN	15/01/1989	Nữ	7.64	3.07	Khá
44	23KHA36462	TRƯƠNG NGUYỄN HUY	QUANG	09/10/1982	Nam	7.36	2.91	Khá
45	23KHA36463	NGUYỄN ANH	QUỐC	31/05/1996	Nam	7.23	2.87	Khá
46	23KHA36464	NGUYỄN THỊ DUY	QUYÊN	02/05/1993	Nữ	7.45	2.96	Khá
47	23KHA36465	TRẦN CÔNG	SINH	20/06/1979	Nam	7.34	2.91	Khá
48	23KHA36467	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	27/07/1996	Nam	7.46	2.98	Khá
49	23KHA36468	NGUYỄN VÕ THANH	THIÊN	26/02/1994	Nữ	7.26	2.89	Khá
50	23KHA36469	LÊ BÍCH	THOA	15/08/2002	Nữ	7.40	2.93	Khá
51	23KHA36470	LÊ HOÀNG NHẬT	THU	27/09/1996	Nữ	7.27	2.86	Khá
52	23KHA36471	BÙI THỊ MINH	THƯ	01/01/1993	Nữ	7.71	3.15	Khá
53	23KHA36473	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	THÚY	13/10/1974	Nữ	7.65	3.08	Khá
54	23KHA36475	LÊ NHẬT	TIÊN	16/08/1994	Nam	7.58	3.06	Khá
55	23KHA36477	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	05/12/1990	Nữ	7.73	3.16	Khá
56	23KHA36478	LƯƠNG HIỀN	TRANG	08/10/1999	Nữ	7.35	2.94	Khá
57	23KHA36479	NGÔ THỊ MỸ	TRINH	20/09/1999	Nữ	7.71	3.15	Khá
58	23KHA36480	HUỶNH THANH	TRỌNG	04/11/1988	Nam	7.29	2.88	Khá
59	23KHA36481	PHAN ĐÌNH TUẤN	TRUNG	14/06/1994	Nam	7.47	2.99	Khá
60	23KHA36483	PHẠM MINH	TUẤN	18/11/1992	Nam	7.55	3.06	Khá
61	23KHA36484	TRẦN QUỐC	TÙNG	04/04/1978	Nam	7.42	2.96	Khá
62	23KHA36485	VÕ ĐÌNH HÀ	VĨNH	20/04/1986	Nam	7.32	2.91	Khá
63	23KHA36486	PI NĂNG	VŨ	10/08/1991	Nam	7.32	2.91	Khá
64	23KHA36487	NGUYỄN PHƯỚC NHẬT	VY	05/07/1998	Nữ	7.57	3.09	Khá
65	23KHA36461	MÁU	NHUẬN	12/08/1980	Nam	7.46	3.01	Khá

\* Danh sách này gồm có 65 sinh viên.

Trong đó: - 11 sinh viên đạt loại Giỏi,  
- 54 sinh viên đạt loại Khá.

